UBND TỈNH QUẢNG NGÃI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 5663 /SNV-CCVC V/v phúc đáp các nội dung tham vấn của địa phương về thay đổi vị trí việc làm công chức	*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi: UBND các xã, phường, đặc khu

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (*được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 300/2026/NĐ-CP ngày 29/7/2026 của Chính phủ*); Nghị định số 361/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm công chức; ý kiến hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 10465/BNV-CCVC ngày 21/9/2026; 6929/BNV-CCVC ngày 03/7/2026; 10324/BNV-CCVC ngày 16/9/2026; 9628/BNV-CCVC ngày 29/8/2026; 7918/BNV-CCVC ngày 23/7/2026; 8712/BNV-CCVC ngày 10/8/2026;

Theo đề nghị của UBND các xã, phường, đặc khu về việc xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm các chức danh Phó trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; Sở Nội vụ có ý kiến về việc xác định chức vụ, chức danh tương đương, xác định tỷ lệ bố trí, xếp ngạch chuyên viên chính tương ứng theo vị trí việc làm đối với chức danh Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, cụ thể như sau:

1. Xác định chức vụ, chức danh tương đương

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ[1], cán bộ giữ chức danh do bầu cử thuộc diện xếp lương chuyên môn, nghiệp vụ và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo thì xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức danh bầu cử hiện đang đảm nhiệm.

Căn cứ Quy định số 368-QĐ/TW ngày 08/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị và Quy định số 585-QĐ/TU ngày 23/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, chức danh Phó các ban chuyên môn của hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu và cấp phó cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc bậc 10 trong danh mục được phê duyệt *(việc xác định chức vụ, chức danh để xếp ngạch tương ứng theo vị trí việc làm xác định theo chức danh chuyên trách)*.

2. Xác định tỷ lệ bố trí và xếp ngạch theo vị trí việc làm

[1] Quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang

Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa – Xã hội cấp xã là các cơ quan, tổ chức hành chính tương đương cùng cấp thuộc xã; việc xác định tỷ lệ công chức bố trí và xếp ngạch công chức theo vị trí việc làm đối với người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 và điểm b khoản 3 Điều 9 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP[2].

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định 361/2025/NĐ-CP quy định tỷ lệ xếp ngạch chuyên viên chính đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã tỷ lệ **không vượt quá 50%** tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc xã theo quy định của cấp có thẩm quyền. Số lượng cấp phó các ban thuộc Hội đồng nhân dân cấp xã được xác định trên cơ sở chức danh chuyên trách, không căn cứ vào chức danh kiêm nhiệm để xác định số lượng cấp phó thực hiện việc xếp lương ở ngạch tương ứng với vị trí việc làm[3].

3. Đối với các trường hợp cán bộ, công chức đã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01/7/2025 (trước sắp xếp đơn vị hành chính các cấp) không có quyết định xếp ngạch công chức mà chỉ có Quyết định xếp lương thì có thực hiện việc bố trí theo vị trí việc làm như quy định hiện nay

Tại khoản 1 Điều 45 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 quy định về điều khoản chuyển tiếp: *"Cán bộ, công chức cấp xã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ đào tạo thì* ***được chuyển thành cán bộ, công chức theo quy định của Luật này và được bố trí công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc hệ thống chính trị tại cấp xã hình thành sau sắp xếp****, thuộc biên chế của địa phương nơi công tác và thực hiện tinh giản biên chế trong thời hạn 05 năm theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền"*;

Tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định: *"Cán bộ, công chức cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Nghị định này* ***được thực hiện xếp lương như công chức hành chính*** *có cùng trình độ đào tạo quy định tại bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước ban hành kèm theo Nghị định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang"*.

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 33/2023/NĐ-CP cán bộ, công chức cấp xã trước sắp xếp đơn vị hành chính các cấp không thực hiện xếp ngạch mà chỉ thực hiện xếp lương như công chức hành chính có cùng trình độ đào tạo.

---

[2] Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 361/2025/NĐ-CP:

"b) Đối với cơ quan chuyên môn thuộc xã:

Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã: Tỷ lệ là 100%.

Đối với vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc xã: Tỷ lệ **không vượt quá 50%** tổng số lượng cấp phó người đứng đầu của toàn bộ cơ quan chuyên môn thuộc xã theo quy định của cấp có thẩm quyền."

[3] Trường hợp có quy định, hướng dẫn mới của cấp có thẩm quyền khác với nội dung trên thì Sở Nội vụ sẽ tham mưu triển khai thực hiện theo quy định.

Sau sắp xếp, các địa phương phải hoàn thành việc bố trí vào vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức đã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày 01/7/2025; thời gian hoàn thành việc bố trí theo vị trí việc làm chậm nhất đến ngày 01 tháng 7 năm 2027[4].

4. Thẩm quyền xây dựng ban hành tiêu chí xét chọn đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan ở cấp xã.

Nghị định số 361/2025/NĐ-CP không quy định cụ thể cách thức, tiêu chí để lựa chọn từng cá nhân cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã để xếp ngạch chuyên viên chính. Theo đó, việc lựa chọn được thực hiện trên cơ sở các yếu tố chủ yếu như: (1) Yêu cầu của vị trí việc làm, bao gồm mức độ phức tạp, phạm vi ảnh hưởng, tính chất tham mưu, hoạch định chính sách, chiến lược của lĩnh vực được phân công phụ trách; (2) Bản mô tả công việc và khung năng lực của vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; (3) Năng lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức; (4) Nhu cầu bố trí, sử dụng công chức của cơ quan, tổ chức.

Việc không quy định cách thức, tiêu chí cụ thể nhằm bảo đảm nguyên tắc quản lý công chức theo vị trí việc làm, đồng thời thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, trao quyền chủ động cho cơ quan sử dụng công chức trong bố trí, sử dụng và quản lý đội ngũ. Do vậy, các cơ quan, đơn vị chủ động tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền *(cơ quan sử dụng công chức)* xác định, ban hành tiêu chí lựa chọn công chức là cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã để xếp ngạch chuyên viên chính theo quy định.

Đề nghị UBND cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo Phòng Văn hóa – xã hội xây dựng, tham mưu cho UBND cấp xã ban hành tiêu chí lựa chọn đối với cấp phó người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc cấp xã.

Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp xã xây dựng, tham mưu cho Thường trực HĐND cấp xã ban hành tiêu chí lựa chọn đối với chức danh Phó trưởng Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã.

Trên đây là nội dung phúc đáp của Sở Nội vụ về xác định chức vụ, chức danh tương đương, xác định tỷ lệ bố trí, xếp ngạch chuyên viên chính tương ứng theo vị trí việc làm đối với chức danh Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân cấp xã; đề nghị UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/cáo);
- Lưu VT, P.CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH QUẢNG NGÃI

Võ Anh Tuấn

[4] Theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;